

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày 27/10/2022.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Sụ và bà Ngô Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 03/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 14/10/2022, đối với bị cáo:

Lương Văn T; Sinh năm 1999 tại Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHTT: Khu phố Tén Tằn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn H, sinh năm: 1974, Con bà: Phạm Thị H, sinh năm: 1977. Vợ, con: Chưa có.

Hiện bố mẹ bị cáo đều trú tại: Khu phố Tén Tằn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/6/2022 chuyển tạm giam ngày 29/6/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 23/6/2022, tại khu phố Tén Tằn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, Lương Văn T, sinh năm: 1999, trú tại khu phố Tén Tằn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa bị Tổ công

tác Đồn biên phòng cửa khẩu Tén Tằn bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 01 gói nilon màu đỏ, bên trong chứa 05 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu “WY”, Lương Văn T khai nhận là hồng phiến. Ngoài ra T còn bị thu giữ 01 xe mô tô HONDA màu đen, không biển kiểm soát, số khung: RLHJC 5226CY634457, số máy: JC52E – 5066662, xe đã qua sử dụng.

Tại Đồn Biên phòng Cửa khẩu Tén Tằn, Lương Văn T khai nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 18 giờ ngày 23/6/2022, T điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát để đi chơi. Tại đây T gặp và hỏi mua 05 viên hồng phiến (ma túy tổng hợp) với giá 200.000 VNĐ của một người đàn ông không quen biết, khoảng 50 tuổi đang đi bộ trên đường. Nhận được ma túy bị cáo cầm trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đến khu phố Tén Tằn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát thì bị tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu Tén Tằn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy và 01 xe mô tô.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, Lương Văn T khai đã nhớ được người bán ma túy cho Tuốc, cụ thể: Khoảng 18 giờ ngày 23/6/2022, Lương Văn T điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến bản Púng, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, Tuốc vào nhà Vi Văn P sinh năm 1966, ở bản Púng, xã Quang Chiêu huyện Mường Lát hỏi mua 05 viên hồng phiến được bọc trong gói nilon màu đỏ của Phiến với giá 200.000 VNĐ. Nhận được ma túy, T cầm trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà, trên đường về thì bị bắt giữ.

Trên cơ sở lời khai của Lương Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã tiến hành xác minh, lấy lời khai Vi Văn P, tiến hành đối chất giữa bị cáo T và Vi Văn P. Kết quả Vi Văn P không nhận đã bán ma túy cho T như lời khai của T.

Tại bản kết luận giám định số: 2241/KL - KTHS ngày 25/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *05 (năm) viên nén màu hồng hình tròn dẹt, ký hiệu WY của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,432g (không thấy bốn ba hai gam) loại: Methamphetamine.*

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 59/CT-VKS-ML ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép

là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị cáo là người nghèo, đã không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ **16** đến **18** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô HONDA màu đen, không biển kiểm soát, số khung: RLHJC 5226CY634457, số máy 52E-506662, xe đã qua sử dụng. Nguồn gốc xe Tuốc khai là mua tại cửa hàng xe máy “H H” của ông Đỗ Đình H ở khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, vào năm 2016 với giá 10.500.000 VNĐ, khi mua không làm giấy tờ mua bán, chỉ có đăng ký xe, hiện tại đăng ký xe đã bị mất, T không còn nhớ người đứng tên đăng ký xe. Ông Đỗ Đình H cũng khai vào năm 2016 có bán 01 xe mô tô cho Lương Văn T, có đặc điểm và giá cả như T khai, nhưng ông H không còn nhớ cụ thể về chiếc xe, vì xe này ông H mua lại của một người khác, sau đó bán lại cho T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã tiến hành tra cứu trên hệ thống dữ liệu xe máy vật chứng và thông tin chính chủ xe mô tô, xe máy. Kết quả không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng và trong hệ thống đăng ký, quản lý phương tiện chính chủ của Bộ Công an. Đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo có tội, thuộc trường hợp được miễn án phí, nên không phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS mà đại diện VKS đã đề nghị đối với bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; Bị cáo là người dân tộc thiểu số lại sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt

mức án từ 14-16 tháng tù là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề trọng trọt thu nhập không ổn định và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ Methamphetamine có tổng khối lượng là **0,432g** (Không phải bốn ba hai gam) với mục đích sử dụng, bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy thu giữ đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng là tác nhân phát sinh các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng, hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về quản lý chất ma túy của nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì HĐXX sẽ xem xét, xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Xét về hình phạt: Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy; Thấy rằng đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định gia đình bị cáo là hộ nghèo. Nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

T trả lại 01 xe mô tô HONDA màu đen, không biển kiểm soát, số khung: RLHJC 5226CY634457, số máy 52E - 506662, xe đã qua sử dụng cho bị cáo Lương Văn Tuốc, vì đây là tài sản hợp pháp của bị cáo.

Tang vật của vụ án liên quan đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[7]. Xét về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn án phí.

[8]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác:

Đối với Vi Văn P (theo lời khai của Lương Văn T) là người đã bán ma túy cho T, thì Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, lấy lời khai Vi Văn P và tiến hành đối chất với bị cáo, nhưng P không nhận đã bán ma túy cho T ngoài lời khai của T không còn tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy, Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ thì sẽ xử lý trong vụ án khác.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tội danh: Tuyên bị cáo: **Lương Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn T **16** (Mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (23/6/2022).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô HONDA màu đen, không biển kiểm soát, số khung: RLHJC 5226CY634457, số máy 52E - 506662, xe đã qua sử dụng, dùng vào việc phạm tội

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau đám định ghi vụ Lương Văn T được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Trương Văn D và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 53/QĐ-VKS-ML, ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và Biên bản giao nhận vật chứng số: 01/2023/TV-CCTHADS ngày 03/10/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên miễn tiền án phí HSST cho bị cáo.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bảo chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- Phong 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát;
- Bị cáo Lương Văn Tuốc;
- Người bào chữa cho bị cáo
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

